

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Phi Liễu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C R.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C R:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Vân** -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX ngày 20/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn V D E, sinh năm 1982 tại C T; Nơi cư trú: 79 khu vực Phú Khánh, phường P T, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn V N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn T H (chết); Vợ: Nguyễn T H, sinh năm 1979; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Ông **Nguyễn V T**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 79, khu vực Phú Khánh, phường P T, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, sau khi đã sử dụng rượu bia thì Nguyễn V D E đi bộ đến nhà ông Nguyễn V T (em ruột của D E) tại địa chỉ số 79,

khu vực Phú Khánh, phường P T, quận C R, thành phố C T hỏi mượn tiền tiêu xài. Tuy nhiên, ông T không đồng ý cho mượn tiền và bỏ đi ra khỏi nhà. D E cho rằng ông T có thái độ xem thường nên D E có thái độ bức tức, khi thấy xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, biển số 51D-000.32 của ông T đang đỗ ở lộ dân sinh cạnh nhà số 79, khu vực Phú Khánh, phường P T, quận C R, thành phố C T nên D E nảy sinh ý định đập phá xe ô tô này của ông T. Sau đó, D E đi vào nhà ông T lấy 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dài 01m đập phá vào kính xe ô tô biển số 51D-000.32 của ông T, tiếp theo D E lấy thêm viên gạch – bê tông ở ven đường để ném và tiếp tục đập phá xe ô tô này của ông T gây hư hỏng, vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau xe, cửa kính bên trái (gồm ốp nhựa màu đen và kính trên cửa), cửa kính sau bên trái (gồm ốp nhựa màu đen và kính trên cửa), kính chiếu hậu bên trái, kính chiếu hậu bên phải và hai đèn sau xe ô tô biển số 51D-000.32 của ông T.

Sau khi đập phá xe ô tô xong thì D E để thanh kim loại và viên gạch – bê tông lại hiện trường rồi bỏ về. Sau đó, Nguyễn V T đã đến Công an phường P T, quận C R, thành phố C T tố giác hành vi trên của Nguyễn V D E.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) thanh kim loại sơn màu trắng, dài 01 mét; 01 (một) viên gạch – bê tông, không xác định hình dáng, kích thước 27cm x 20cm x 2,5cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/TCKH-HĐĐG ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận C R kết luận: Kính xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spar LS, màu trắng, BKS: 51D-000.32. Cụ thể:

- 01 (một) kính chắn gió trước x 3.500.000 đồng/kính = 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng);
- 01 (một) kính chắn gió sau x 2.200.000 đồng/kính = 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng);
- 01 (một) cửa kính trước bên trái x 1.200.000 đồng/kính = 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng);
- 01 (một) cửa kính sau bên trái x 1.200.000 đồng/kính = 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng);
- 01 (một) kính chiếu hậu bên trái x 1.500.000 đồng/kính = 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng);
- 01 (một) kính chiếu hậu bên phải x 1.500.000 đồng/kính = 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng);
- 01 (một) đèn cảnh báo phía sau bên trái x 1.250.000 đồng/kính = 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) đèn cảnh báo phía sau bên phải x 1.250.000 đồng/kính = 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản định giá được là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra, Nguyễn V D E thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, biển số 51D-000.32 ông Nguyễn V T khai nhận xe ô tô này là tài sản riêng của ông T dùng để làm phương tiện đi lại và do ông T mua của ông Nguyễn H D tại địa chỉ số 380/14 Khu vực Bình Nhứt, phường L H, quận B T, thành phố C T với giá 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), tuy nhiên chưa làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh Nguyễn H D khai nhận xe ô tô trên là do ông D mua lại của người khác và bán lại cho ông Nguyễn V T vào năm 2014 với giá 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), có lập hợp đồng mua bán viết tay chưa công chứng, chứng thực.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS-CR ngày 07/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C R đã truy tố bị cáo Nguyễn V D E về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn V D E phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V D E từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại sơn màu trắng, dài 01 mét; 01 (một) viên gạch – bê tông, không xác định hình dáng, kích thước 27cm x 20cm x 2,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại – ông Nguyễn V T phát biểu tranh luận: Do có mối quan hệ anh em ruột trong gia đình nên ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí thay, sửa chữa các tài sản hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 51D -000.32. Về trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo hoặc thời hạn phạt tù bằng thời hạn tạm giam để bị cáo có điều kiện trở về hòa nhập cộng đồng và chăm lo cho gia đình, nuôi hai con đang còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối với quan điểm của ông Nguyễn V T: Trước khi đề nghị đại diện viện kiểm sát đã căn nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã bỏ trốn, không chấp hành theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo hưởng án treo cũng như mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giam mà bị hại đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, có hành vi dùng thanh kim loại và viên gạch – bê tông đập phá làm hư hỏng, vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía trước, kính chắn gió phía sau, cửa kính trước bên trái, cửa kính sau bên trái, kính chiếu hậu bên trái, kính chiếu hậu bên phải, đèn cảnh báo phía sau bên trái và đèn cảnh báo phía sau xe bên phải xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, biển số 51D-000.32 của ông T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/TCKH-HĐĐG ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận C R kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra định giá được là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi liên hệ ông T để mượn tiền nhưng ông T không cho nhưng vì nóng giận, thiếu kiềm chế mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên

bản định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra lại tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Giá trị tài sản bị cáo cố ý làm hư hỏng của bị hại có giá trị 13.600.000 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và dưới 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vì nóng giận, thiếu kiềm chế mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp do đó việc nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn và đã bị truy nã theo Quyết định truy nã số 06/QĐTN-CSĐT ngày 01/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C R, cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo mà cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đang có con nhỏ nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, điều đó cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại – ông Nguyễn V T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét đây là tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn V D E phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V D E 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại sơn màu trắng, dài 01 mét; 01 (một) viên gạch – bê tông, không xác định hình dáng, kích thước 27cm x 20cm x 2,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn V D E phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GÁM

